TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỘI AN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 19/2023/QĐST- DS	*Hội An, ngày 21 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 118/2022/TLST- DS ngày 14 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần B

Địa chỉ trụ sở: Số A, đường S, phường C, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Đào Mạnh K, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Duy A – chức vụ: Chuyên viên Ban xử lý nợ và ông Nguyễn Hữu H – chức vụ: Chuyên viên Ban xử lý nợ, cùng địa chỉ: Số A, đường S, phường C, quận Đ, thành phố Hà Nội. *(Văn bản ủy quyền ngày 17/11/2022)*

- *Bị đơn*: Ông Trần Quốc X, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số Q, tổ 4, phường P, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

Bà Lê Thị T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số Q, tổ 4, phường P, thành phố H, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Quốc X và bà Lê Thị T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền theo Hợp đồng cho vay từng lần số 59998/20/TD-TT/XXVII.1 ngày 11/11/2020 tính đến ngày 13/3/2023 là 2.967.771.932 đồng *(Hai tỷ, chín trăm sáu mươi bảy triệu, bảy trăm bảy mươi mốt nghìn, chín trăm ba mươi hai đồng)*, trong đó: Nợ gốc: 2.737.500.000 đồng; Nợ lãi: 230.271.932 đồng. *(Nợ lãi trong hạn: 7.418.681 đồng; Nợ lãi quá hạn: 222.853.251 đồng)* và số tiền theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ABBank Visa đăng ký ngày 20/8/2021 tính đến ngày 13/3/2023 là 229.832.174 đồng *(Hai trăm hai mươi chín triệu, tám trăm ba mươi hai nghìn, một trăm bảy bốn đồng).* Tổng cộng là: 3.197.604.000 đồng *(Ba tỷ, một trăm chín mươi bảy triệu, sáu trăm lẻ bốn nghìn đồng).*

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 13/3/2023, ông Trần Quốc X và bà Lê Thị T còn phải tiếp tục trả lãi trên số nợ gốc tương ứng trong các hợp đồng: Hợp đồng cho vay từng lần số 59998/20/TD-TT/XXVII.1 ngày 11/11/2020 theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho vay và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ABBank Visa đăng ký ngày 20/8/2021 theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho vay.

Trường hợp ông Trần Quốc X và bà Lê Thị T không trả được nợ thì xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa số 168, tờ bản đồ số 30, địa chỉ số Q, tổ 4, phường P, thành phố H, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 277873, vào sổ cấp GCN CS 02444 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam cấp ngày 01/11/2019 cho ông Trần Quốc X và bà Lê Thị T theo Hợp đồng thế chấp số 6247/20/TC-TT/XXVII.1.01 được Văn phòng công chứng ABC chứng thực số 923, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11/11/2020.

- Án phí Dân sự sơ thẩm: Ông Trần Quốc X và bà Lê Thị T tự nguyện chịu 47.976.000 đồng *(Bốn mươi bảy triệu, chín trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).*

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền tạm ứng án phí đã nộp 46.225.000 đồng (*Bốn mươi sáu triệu, hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0007443 ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

- Về chi phí tố tụng: Ông Trần Quốc X và bà Lê Thị T tự nguyện chịu và có trách nhiệm hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền là 1.600.000 đồng *(Một triệu sáu trăm nghìn đồng)*. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền tạm ứng chi phí tố tụng còn lại là 3.400.000 đồng *(Ba triệu bốn*

trăm nghìn đồng) theo biên lai thu ngày 24/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hội An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- TAND T. Quảng Nam;
- VKSND TP Hội An;
- Chi cục THADS TP H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Như Biên